|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ------------ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | --------------- |
| Số: 66/2015/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2015* |

**THÔNG TƯ**

**Ban hành các chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác**

-------------------

*Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành các chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này ba (03) chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác, bao gồm:

1. Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo số 3000 - Hợp đồng dịch vụ đảm bảo ngoài dịch vụ kiểm toán và soát xét thông tin tài chính quá khứ.

2. Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo số 3400 - Kiểm tra thông tin tài chính tương lai.

3. Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo số 3420 - Hợp đồng dịch vụ đảm bảo về báo cáo tổng hợp thông tin tài chính theo quy ước trong bản cáo bạch.

**Điều 2.** Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình cung cấp dịch vụ đảm bảo khác theo quy định tại Điều 1 Thông tư này.

**Điều 3.**Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Đối với các hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác được thực hiện trước ngày 01/01/2016 mà đến ngày 01/01/2016 trở đi mới phát hành báo cáo dịch vụ đảm bảo thì phải áp dụng các chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ đảm bảo khác ban hành theo Thông tư này.

**Điều 4.**Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Chính phủ;  - Viện Kiểm sát NDTC, Toà án NDTC;  - Kiểm  toán Nhà nước;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan  thuộc CP;  - UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;  - Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;  - Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam;  - Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;  - Các doanh nghiệp kiểm toán;  - Công báo; VP Ban chỉ đạo TW về PC tham nhũng;  - Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;  - Lưu: VT, Vụ CĐKT. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **(Đã ký)**      **Trần Xuân Hà** |